

Số: 05 /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;  
Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;  
Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;  
Xét Tờ trình số 7679/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 390/BC- HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

c) Không áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

## **Điều 2. Các khoản thu và mức thu**

### 1. Các khoản thu

#### a) Khoản thu phục vụ học tập

Khoản thu phục vụ học tập nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục mua sắm dụng cụ, vật phẩm phục vụ trực tiếp học tập của học sinh như: Mua bổ sung ghế ngồi dự chào cờ, dự lễ cho học sinh; photo đề kiểm tra, đề thi học kỳ, giấy thi; mua phù hiệu; mua học bạ cho học sinh đầu cấp.

#### b) Khoản thu vệ sinh trường lớp

Khoản thu vệ sinh trường lớp nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí hợp đồng thời vụ với người lao động để thực hiện vệ sinh trường lớp.

#### c) Khoản thu phục vụ bán trú ở cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học

Khoản thu phục vụ bán trú ở cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học nhằm hỗ trợ giáo viên chăm sóc học sinh buổi trưa các lớp bán trú; hỗ trợ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ; phụ thu tiền điện, nước, tăng cường trang thiết bị và các nội dung khác phục vụ hoạt động bán trú.

#### d) Khoản thu giữ trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa

Khoản thu giữ trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa nhằm hỗ trợ giáo viên, nhân viên phục vụ giữ trẻ ngoài giờ chính khóa khi phụ huynh học sinh có yêu cầu.

### 2. Mức thu

#### a) Khoản thu phục vụ học tập

*ĐVT: Đồng/học sinh/tháng*

STT	Cấp học	Mức thu
1	Tiểu học	
	- Khối lớp 1	8.000
	- Khối lớp 2, 3, 4, 5	3.500
2	Trung học cơ sở	
	- Khối lớp 6	15.000
	- Khối lớp 7, 8, 9	8.000
3	Trung học phổ thông	
	- Khối lớp 10	16.000
	- Khối lớp 11, 12	9.000

## b) Khoản thu vệ sinh trường lớp

ĐVT: Đồng/học sinh/tháng

STT	Cấp học	Mức thu		
		Thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom	Các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất	Các huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú
1	Tiểu học	11.000	10.000	8.000
2	Trung học cơ sở, trung học phổ thông	14.000	13.000	11.000

c) Khoản thu phục vụ bán trú ở cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học (không bao gồm tiền ăn của học sinh)

ĐVT: Đồng/học sinh/tháng

STT	Cấp học	Mức thu		
		Thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom	Các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất	Các huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú
1	Tiểu học			
	- Thuê đơn vị bên ngoài nấu	165.000		
	- Trường tổ chức nấu	210.000	205.000	200.000
2	Mẫu giáo, mầm non	140.000		

d) Khoản thu trông trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa: 11.500 đồng/học sinh/giờ.

đ) Các mức thu quy định tại Khoản này là mức thu tối đa. Tùy tình hình thực tiễn của cơ sở giáo dục và theo đề xuất của phụ huynh học sinh, cơ sở giáo dục và phụ huynh học sinh thỏa thuận mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Khoản này.

Trường hợp Chính phủ tăng mức lương tối thiểu vùng thì cơ sở giáo dục và phụ huynh học sinh thỏa thuận tăng mức thu quy định tại điểm b, điểm c Khoản này nhưng tỷ lệ tăng không vượt quá tỷ lệ tăng lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

3. Các cơ sở giáo dục được thỏa thuận với phụ huynh học sinh để huy động một số khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do đơn vị bên ngoài cung ứng nhằm đảm bảo hoạt động giáo dục của nhà trường và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khoản thu thỏa thuận tại khoản này thực hiện theo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập của từng địa phương. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi và phải được thỏa thuận bằng văn bản với phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện.

#### 4. Chế độ miễn giảm

a) Miễn các khoản thu đối với học sinh: Thuộc hộ nghèo; bị tàn tật, khuyết tật thuộc hộ cận nghèo; mồ côi cả cha lẫn mẹ; người dân tộc thiểu số rất ít người; học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Giảm 50% các khoản thu đối với học sinh: Thuộc hộ cận nghèo; con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2021. / *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Thái Bảo**

Số: 689 /HD-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

**Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN VỀ NGHỊ QUYẾT**

UBND các huyện, thành phố; các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tuyên truyền Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 đến các tầng lớp nhân dân, phụ huynh học sinh và các đơn vị có liên quan biết để thực hiện nghị quyết theo đúng quy định.

### **II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Nguyên tắc chung**

Các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi các khoản thu theo quy định đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu. Mức thu từng khoản của cơ sở giáo dục phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và từng cấp học, có sự thỏa thuận với cha mẹ học sinh bằng văn bản, sự thống nhất của Hội đồng trường; đối với các khoản thu thỏa thuận phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (theo phân cấp quản lý) phê duyệt.

b) Tổ chức thu các khoản phù hợp thực tế tại đơn vị, phục vụ trực tiếp công tác dạy và học, chăm sóc bán trú cho học sinh, không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu tại hướng dẫn này.

c) Đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

d) Hạch toán riêng từng khoản thu trên hệ thống sổ sách kế toán, không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Thực hiện chi các khoản thu phải đảm bảo hồ sơ, chứng từ, hóa đơn theo quy định.

e) Đối với các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đến cuối năm học nếu chi không hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc giảm vào dự toán thu năm sau.

## **2. Cơ chế thu và quản lý**

a) Căn cứ phê duyệt của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục thực hiện thu theo tháng, theo học kỳ, theo năm học và theo từng đợt tùy vào tính chất của khoản thu.

b) Thực hiện miễn, giảm cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh để học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Nội dung các khoản thu**

### **a) Khoản thu phục vụ học tập**

- Nội dung thu: Khoản thu phục vụ học tập nhằm hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mua sắm các dụng cụ, vật phẩm phục vụ trực tiếp cho học sinh và đảm bảo sự thống nhất, đúng mẫu mã trong nhà trường gồm: Mua bổ sung ghế ngồi dự chào cờ, dự lễ cho học sinh; Photo đề kiểm tra, đề thi học kỳ, giấy thi; Mua phù hiệu; Mua học bạ cho học sinh đầu cấp.

Việc thu tiền mua ghế thực hiện đối với tất cả học sinh đầu cấp và mua bổ sung không quá 10% cho tổng số các khối còn lại. Việc mua học bạ thực hiện đối với học sinh lớp đầu cấp. Việc thu tiền Photo đề kiểm tra, đề thi học kỳ, giấy thi; Mua phù hiệu thực hiện đối với học sinh toàn trường.

- Nội dung chi: Chi mua bổ sung ghế ngồi dự chào cờ, dự lễ cho học sinh; photo đề kiểm tra, đề thi học kỳ, giấy thi; mua phù hiệu; mua học bạ cho học sinh đầu cấp.

- Hình thức thu: Thu theo năm học; riêng năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh và học sinh học trực tuyến nên chỉ tính thu ở những tháng học sinh đi học trực tiếp.

### **b) Khoản thu vệ sinh trường lớp**

- Nội dung thu: Khoản thu vệ sinh trường lớp nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo

đục đảm bảo kinh phí trong việc hợp đồng với người lao động để thực hiện dọn vệ sinh trường lớp.

- Nội dung chi: Chi trả thù lao cho thuê mướn lao động dọn dẹp các khu vệ sinh của học sinh trong nhà trường; vệ sinh trường lớp; chăm sóc cảnh quan nhà trường. Việc thực hiện hợp đồng theo hình thức khoán việc, thời vụ.

- Hình thức thu: Thu theo tháng, số tháng thu không quá 9 tháng/năm học. Riêng năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh và học sinh học trực tuyến nên chỉ tính thu ở những tháng học sinh đi học trực tiếp

c) Khoản thu phục vụ bán trú ở mầm non và tiểu học (không bao gồm tiền ăn, nước uống)

- Nội dung thu: Khoản thu phục vụ bán trú ở cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học nhằm hỗ trợ giáo viên chăm sóc học sinh buổi trưa các lớp bán trú; hỗ trợ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ; phụ thu tiền điện, nước, tăng cường trang thiết bị và các nội dung khác phục vụ hoạt động bán trú.

- Nội dung chi

+ Hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng phục vụ lớp học bán trú ở mầm non, tiểu học (giữ trẻ trong giờ nghỉ trưa).

+ Chi trả cho cán bộ quản lý tại trường, nhân viên phục vụ; phụ thu tiền điện, nước, tăng cường trang thiết bị và các nội dung khác phục vụ hoạt động học bán trú.

+ Chi trả cho cấp dưỡng thuê ngoài (đối với các trường tiểu học tổ chức nấu ăn).

+ Tỷ lệ chi của khoản thu:

• Đối với các trường mầm non tổ chức bán trú; trường tiểu học thuê bên ngoài cung cấp suất ăn: 55% chi cho giáo viên chăm sóc trẻ trong giờ nghỉ trưa; 5% chi cho quản lý, phục vụ; 40% chi cho chất đốt, điện nước, bổ sung dụng cụ nấu ăn, chén, bát .... phục vụ công tác bán trú của học sinh.

• Đối với các trường tiểu học tổ chức nấu ăn: 20% chi cho thuê cấp dưỡng nấu ăn; 45% chi cho giáo viên chăm sóc trẻ trong giờ nghỉ trưa; 5% chi cho quản lý, phục vụ; 30% chi điện nước, bổ sung dụng cụ nấu ăn, chén, bát .... phục vụ công tác bán trú của học sinh.

- Hình thức thu: thu hàng tháng theo thời gian học thực tế, không quá 9 tháng/năm học; riêng năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh và học sinh học trực tuyến nên chỉ tính thu ở những tháng học sinh đi học trực tiếp và có tổ chức bán trú.

d) Thu trông trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa

- Nội dung thu: Khoản thu giữ trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa nhằm hỗ trợ giáo viên, nhân viên phục vụ giữ trẻ ngoài giờ chính khóa khi phụ huynh học

sinh có yêu cầu.

- Nội dung chi

+ Chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên phục vụ trông giữ học sinh sau giờ hành chính khi phụ huynh học sinh có yêu cầu; chi cho công tác quản lý; chi tiền điện, nước.

+ Tỷ lệ chi của khoản thu: tối đa 70% chi cho giáo viên trực tiếp giữ trẻ; 15% chi cho cán bộ quản lý, nhân viên liên quan; 15% chi cho tiền điện, nước.

- Hình thức thu: Thu theo số ngày thực học.

đ) Các khoản thu thỏa thuận

- Các cơ sở giáo dục được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu một số khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do các đơn vị bên ngoài cung ứng như: Tiền nước uống cho học sinh; Tiền ăn của học sinh ở các lớp bán trú; Tiền điện sử dụng điều hòa và lắp đặt máy điều hòa; Kinh phí làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non; Dạy ngoại ngữ cho học sinh lớp 1, lớp 2 (trên cơ sở nhu cầu của phụ huynh học sinh); Dạy tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 (trên cơ sở nhu cầu của phụ huynh học sinh); Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông; Dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài; Dạy học 2 buổi/ngày ở cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông; Tiền mua tài liệu ở bậc học mầm non.

Việc thực hiện khoản thu thỏa thuận theo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi và phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý.

Việc thực hiện xây dựng dự toán thu chi các khoản thu thỏa thuận thực hiện như sau:

- Đối với nước uống cho học sinh

+ Nội dung thu: Cơ sở giáo dục thu để phục vụ nước uống sạch cho học sinh; thực hiện xây dựng dự toán thu, chi đảm bảo thu đủ chi và phải được sự thống nhất thỏa thuận tự nguyện, dân chủ và công khai giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh để quy định thu cụ thể.

+ Hình thức thu: Thu theo tháng.

+ Nội dung chi: Chi mua nước uống, mua bổ sung dụng cụ phục vụ nước uống như: ly uống nước, bình đựng nước.... Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết thì thu đủ chi phí tiền điện, công vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị của hệ thống.

- Đối với tiền ăn của học sinh ở các lớp bán trú

+ Nội dung thu: Cơ sở giáo dục xây dựng bảng thực đơn cụ thể và đảm bảo

lượng chất dinh dưỡng cho từng độ tuổi, xây dựng kế hoạch thu, chi đảm bảo thu đủ chi và phải được sự thống nhất thoả thuận tự nguyện, dân chủ và công khai giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh để quy định mức thu tiền ăn cụ thể theo ngày.

*Lưu ý: đối với nội dung phụ thu tiền điện, chất đốt nếu đã tính vào khoản thu phục vụ bán trú (điểm c, khoản 3 mục II của hướng dẫn này) thì không thu trùng lặp trong khoản thu này.*

+ Hình thức thu: Thu theo tháng, thực hiện chi thực tế theo số ngày ăn của học sinh để bù trừ hoặc thu ở tháng kế tiếp.

+ Nội dung chi: Chi cho bữa ăn chính và bữa ăn phụ (nếu có) theo thoả thuận.

- Đối với tiền điện sử dụng điều hòa và lắp đặt máy điều hòa

+ Thực hiện theo nhu cầu của phụ huynh học sinh. Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thu, chi đảm bảo thu đủ chi và phải được sự thống nhất thoả thuận tự nguyện, dân chủ và công khai giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh

+ Các cơ sở giáo dục căn cứ loại máy lạnh và điện năng tiêu thụ để xây dựng dự toán thu, chi đảm bảo thu đủ chi và phải được sự thống nhất thoả thuận tự nguyện, dân chủ và công khai giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh để quy định thu cụ thể.

+ Nếu phải thực hiện trang bị máy lạnh, đề nghị các cơ sở giáo dục thực hiện sát với giá thị trường; tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp công khai, đảm bảo sự cạnh tranh về giá.

- Kinh phí làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non; Dạy ngoại ngữ cho học sinh lớp 1, lớp 2; Dạy tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2; Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông. Dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài

Thực hiện trên cơ sở nhu cầu của phụ huynh học sinh. Dịch vụ cung cấp phải đảm bảo chất lượng, đảm bảo các hồ sơ theo quy định.

Cơ sở để xác định mức thu, xây dựng kế hoạch thu chi được căn cứ vào báo giá của đơn vị cung cấp dịch vụ.

Thực hiện thoả thuận với phụ huynh học sinh để xác định mức thu phù hợp, đủ chi trả việc cung cấp dịch vụ.

- Dạy học 2 buổi/ngày ở cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông.

+ Nội dung thu: các cơ sở giáo dục thu để trả tiền cho giáo viên dạy học 2 buổi/ngày và hỗ trợ cho công tác quản lý và tiền điện, nước cho tổ chức lớp học 2 buổi/ngày.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giảng dạy 2 buổi của đơn vị, trong đó có dự toán thu chi và mức thu.

+ Việc xác định mức thu thực hiện theo hướng xác định tiền công/tiết dạy

của giáo viên (theo mức bình quân toàn trường) và kinh phí chi cho công tác quản lý, chi tiền điện, nước .... chia cho 45 học sinh để xác định mức thu/tiết dạy/HS; dự kiến số tiết dạy và xác định mức thu thỏa thuận với phụ huynh học sinh.

+ Nội dung chi gồm: Chi bồi dưỡng cho giáo viên giảng dạy; chi bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, hành chính; tiền điện, nước sinh hoạt, cơ sở vật chất.

Tỷ lệ chi của khoản thu: 80% chi thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy; 12% chi cho quản lý, tổ chức lớp học; 8% trả tiền điện nước, cơ sở vật chất.

- Khoản thu tài liệu học tập ở mầm non

+ Nội dung thu: Thu để cung cấp các tài liệu học tập phục vụ trực tiếp cho trẻ mầm non được phát hành, triển khai theo chương trình giáo dục mầm non. Cơ sở xác định mức thu thực hiện theo báo giá của các tài liệu.

+ Nội dung chi: Chi thanh toán các tài liệu học tập phục vụ trực tiếp cho trẻ mầm non.

#### **4. Lập, trình thẩm định và phê duyệt các khoản thu**

a) Lập dự toán thu, chi; thỏa thuận với phụ huynh học sinh

Căn cứ các khoản thu theo hướng dẫn và nhu cầu của phụ huynh học sinh (đối với các khoản thu thỏa thuận), các cơ sở giáo dục dự toán thu, chi của từng khoản dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục. Thực hiện xin ý kiến góp ý của Ban Đại diện cha mẹ học sinh; phụ huynh học sinh về dự thảo mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Thông nhất trong Hội đồng trường, thông tin tới tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường về dự thảo nội dung các khoản thu, mức thu, nội dung chi, mức chi, đối tượng thu, hình thức tổ chức thu.

Những khoản phụ huynh không đồng ý hoặc đồng ý với mức khác, cơ sở giáo dục tiếp tục nghiên cứu, xem xét và điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị; các ý kiến được phản ánh đầy đủ trong biên bản họp, làm cơ sở để cơ quan quản lý giáo dục thẩm định.

*Lưu ý: khi xin ý kiến của Hội đồng trường, của Ban đại diện Cha mẹ học sinh và của phụ huynh học sinh các cơ sở giáo dục phải gửi kèm dự toán thu, chi chi tiết của từng khoản thu.*

b) Lập hồ sơ trình thẩm định

Cơ sở giáo dục lập Tờ trình đề nghị phê duyệt các khoản thu thỏa thuận phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và gửi cơ quan quản lý theo phân cấp quản lý hiện hành.

Hồ sơ trình duyệt gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt mức thu các khoản thu thỏa thuận phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường (theo mẫu gửi kèm);

- Kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu;

- Dự toán thu, chi các khoản thu;

- Biên bản họp Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường về dự thảo mức thu các khoản thu thỏa thuận phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường (Sở, Phòng GDĐT kiểm tra bản gốc, lưu bản photo; cơ sở giáo dục lưu bản gốc).

- Biên bản họp phụ huynh học sinh từng lớp (Sở, Phòng GDĐT kiểm tra bản gốc, lưu bản photo, cơ sở giáo dục lưu bản gốc).

c) Thẩm định, phê duyệt nội dung, mức thu

Căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, sự phù hợp giữa các cơ sở giáo dục trong cùng địa bàn, mặt bằng chung về thu nhập của người dân, theo phân cấp quản lý Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu hồ sơ trình duyệt của các đơn vị để phê duyệt cụ thể mức thu đối với các khoản thu thỏa thuận của các cơ sở giáo dục.

### **III. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện thu, chi của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

b) Có trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh; phê duyệt kế hoạch thu, chi của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý đối với các khoản thu thỏa thuận, thời gian phê duyệt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ sở giáo dục.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ, đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thu, quản lý sử dụng các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

d) Tổng hợp và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, chi của các cơ sở giáo dục trực thuộc và các cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các khoản thu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục niêm yết công khai các khoản thu tại trường để nhân dân và cha mẹ học sinh biết.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định phê duyệt kế hoạch thu,

chi đối với các khoản thu thỏa thuận của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, thời gian phê duyệt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ sở giáo dục; chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố định kỳ, đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thu, quản lý sử dụng các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

c) Quá trình phê duyệt các mức thu đề nghị đảm bảo sự cân đối giữa các trường cùng cấp học, cùng địa bàn đối với các khoản thu, tránh tình trạng trên cùng địa bàn, cùng cấp học, cùng quy mô trường lớp, cùng khoản thu có sự chênh lệch cao, gây thắc mắc từ phụ huynh học sinh.

d) Tổng hợp và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu của các cơ sở giáo dục trực thuộc và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3. Các cơ sở giáo dục**

a) Thực hiện xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi ứng với từng nội dung các khoản thu theo quy định tại văn bản này.

Đối với các khoản thu có quy định mức thu, các cơ sở giáo dục thống nhất, thỏa thuận với phụ huynh học sinh để xác định mức thu phù hợp với thực tế tại đơn vị và không vượt quá mức quy định.

Đối với các khoản thu thỏa thuận, các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh học sinh để lập hồ sơ trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp quản lý phê duyệt. Hồ sơ theo quy định khoản 4 mục II văn bản này.

b) Báo cáo chính quyền địa phương kế hoạch, dự toán thu, chi được thống nhất với phụ huynh học sinh, được cơ quan quản lý phê duyệt. Công khai các khoản thu để nhân dân và cha mẹ học sinh biết, thực hiện.

Tổ chức thu, quản lý và sử dụng các khoản thu đúng quy định.

Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm nếu thực hiện các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường trái với quy định.


c) Thực hiện miễn, giảm cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh để học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

d) Trao đổi, thống nhất với cha mẹ học sinh việc cha mẹ học sinh chủ động mua sắm mua sách vở, đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ dùng cá nhân của học sinh có cung cấp trên thị trường nhằm đảm bảo đồ dùng học tập cho con em mình trong quá trình học tập tại trường.


đ) Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện các khoản thu theo hình thức thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương của Nhà nước.

e) Chịu sự kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất của các cơ quan có thẩm

quyền. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp quản lý trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch Tài chính) bằng văn bản để được hỗ trợ. / 

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Ban GD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các trường THPT công lập;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC. 

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**CÁC BIỂU MẪU GỬI KÈM****TỜ TRÌNH****Đề nghị phê duyệt mức thu các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 20....-20**

Kính gửi: Sở (Phòng) Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn số ..../HD-SGDĐT ngày của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở xin ý kiến thống nhất của Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; phụ huynh học sinh từng lớp về dự thảo mức thu các khoản thu thỏa thuận phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường;

Trường đề nghị Sở (Phòng) Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt mức thu các khoản thu thỏa thuận phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục áp dụng cho năm học 20...-20... cụ thể như sau:

STT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	.....			
2	.....			

*Tài liệu kèm theo:*

- Kế hoạch triển khai thực hiện khoản thu
- Dự toán thu, chi từng khoản thu
- Biên bản họp Hội đồng trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.
- Biên bản họp phụ huynh học sinh lớp, kèm theo danh sách ý kiến của các phụ huynh.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 20

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện mức thu các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 20...-20...**

## I. Công tác chỉ đạo thực hiện

1. Công tác tuyên truyền, triển khai văn bản chỉ đạo của cấp trên
2. Các văn bản đã ban hành trong quá trình triển khai thực hiện

## II. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

## III. Kết quả thực hiện

1. Các khoản thu thực tế đã triển khai (các khoản thu, mức thu)
2. Tổng kinh phí thu được của từng khoản thu
3. Tình hình sử dụng các khoản (Nội dung chi, kinh phí tồn ..)

## IV. Đề xuất, kiến nghị